

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Huynh.

2/ Bà Trần Thị Hồng Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2018/TLST–HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2018/QĐST–HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Lâm Đỗ Anh K, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 10, tổ 8, ấp 1, xã H, huyện N, Đồng Nai.

2/ Bị đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm 119, khu Kim Sơn, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và lời khai tiếp theo tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lâm Đỗ Anh K trình bày:

– Anh và chị L xây dựng gia đình vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 7 năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị L không tôn trọng cha mẹ ruột anh K, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chung sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay, anh sống tại nhà cha mẹ ruột anh, địa chỉ: Số 10, tổ 8, ấp 1,

xã H, huyện N, Đồng Nai; Chị L sống tại nhà chung vợ chồng, địa chỉ: Hẻm 119, khu Kim Sơn, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Không ai quan tâm đến ai, anh xác định không còn tình cảm với chị L, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

– Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lâm Phương L, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Lâm Phương U, sinh ngày 22/3/2016. Hiện nay, cháu L đang sống với chị L, cháu U đang sống cùng anh. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu U, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; Tại phiên tòa hôm nay, anh K đề nghị chị L nuôi dưỡng cháu L, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

– Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Đặng Thị L đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để đến Tòa án làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia xét xử nhưng chị L vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao cháu Lâm Phương U, sinh ngày 22/3/2016 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con; Giao cháu Lâm Phương L, sinh ngày 17/9/2014 cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nợ chung: Không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đặng Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung:

Anh K, chị L chung sống với nhau từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng được nguyên đơn xác định do bất đồng quan điểm sống, chị L không tôn trọng cha, mẹ ruột anh K nên chung sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh K không còn tình cảm với chị L, đề

ngợi Tòa án giải quyết ly hôn. Do chị L không đến phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, xác minh của Tòa án và các chứng cứ, tài liệu Tòa án đã thu thập được có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ngU đơn.

– Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lâm Phương L, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Lâm Phương U, sinh ngày 22/3/2016. Hiện nay cháu L đang sống với chị L, cháu U đang sống cùng anh K. Nếu ly hôn, anh K đề nghị được nuôi dưỡng cháu U, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; Chị L nuôi dưỡng cháu L, anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu U cho anh K và cháu L cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh K nuôi cháu U con không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị L mỗi tháng 4.000.000 đồng.

– Về tài sản chung: Nguyên đơn đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

– Về nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Anh K là người nộp đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh K được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Anh K phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 266, 271, 273; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lâm Đỗ Anh K, anh K được ly hôn chị Đặng Thị L.

– Về con chung: Giao cháu Lâm Phương L, sinh ngày 17/9/2014 cho chị L nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Giao cháu Lâm Phương U, sinh ngày 22/3/2016 cho anh K nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng

nuôi con. Các đương sự có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Anh Lâm Đỗ Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, anh K được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002412 ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh K phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

3/ Anh Lâm Đỗ Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Chị Đặng Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
 - Viện KSND huyện Long Thành;
 - Chi cục THADS huyện Long Thành;
 - UBND xã H, huyện N,
- Tỉnh Đồng Nai.
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Huynh – Trần Thị Hồng Phượng Nguyễn Ngọc Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Huỳnh – Lý Thị Bạch Tuyết

Nguyễn Ngọc Thùy Trang

